SỞ GD&ĐT LONG AN
TRƯỜNG THPT CẦN ĐƯỚC

Cần Đước, ngày 04 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục

Trường THPT Cần Đước

2. Thông tin liên hệ

- Địa chỉ: xã Cần Đước, tỉnh Tây Ninh.
- Số điện thoại: 0272.3885243
- Email: c3canduoc.longan@moet.edu.vn
- Website: thptcanduoc.longan.edu.vn

3. Loại hình

Trường công lập

4. Sứ mạng – Tầm nhìn – Mục tiêu

Sứ mạng: Tạo dựng môi trường học tập và rèn luyện có nền nếp, kỷ cương, an toàn, hạnh phúc; giúp mỗi học sinh được phát triển phẩm chất, năng lực, năng lực số và khát vọng vươn lên; đồng thời xây dựng đội ngũ nhà giáo có năng lực đổi mới, trách nhiệm và tinh thần phụng sự..

Tầm nhìn: Xây dựng THPT Cần Đước là một trong những trường có chất lượng giáo dục cao, tiên phong thực hiện chuyển đổ số là nơi mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn tới tốt hơn. Phấn đấu đến năm 2035 đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

Mục tiêu:

a. Mục tiêu chung.

Nâng cao toàn diện chất lượng giáo dục theo hướng phát triển bền vững và hội nhập, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Nhà trường tập trung bảo đảm học sinh được phát triển hài hòa về phẩm chất, năng lực, thể chất, kỹ năng sống và năng lực số, hình thành nền tảng vững chắc để học sinh tiếp tục học tập, lập nghiệp và thích ứng với xã hội trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đạt chuẩn và trên chuẩn, có phẩm chất chính trị vững vàng, năng lực chuyên môn tốt, tinh thần trách nhiệm cao; đồng thời nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số trong quản lý, giảng dạy và các hoạt động giáo dục.

Tiếp tục hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng đồng bộ, hiện đại gắn với xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và trường học số; đồng thời xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, kỷ cương và hạnh phúc, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, giáo viên yên tâm công tác và học sinh học tập, rèn luyện toàn diện.

b. Mục tiêu riêng.

- Giáo dục cho học sinh nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của tất cả các môn học phổ thông. Biết cách giải quyết các vấn đề một cách độc lập, sáng tạo; biết cách học và tự học. Có ý thức tự giác, trung thực, thân thiện, hoà nhập và chia sẻ. Có phong cách và lối sống đẹp phù hợp với truyền thống dân tộc và hiện đại.

- Xây dựng đội ngũ đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, ứng dụng thành thạo CNTT trong dạy học, giáo dục, quản lý, hội nhập khu vực trong lĩnh vực giáo dục, 95% đạt chuẩn quy định loại khá trở lên.

- Xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học đáp ứng được yêu cầu giáo dục phổ thông 2018.

- Xây dựng được hệ thống thông tin trong công tác quản lý nhà trường, tạo được trao đổi thông tin giữa nhà trường, cha mẹ học sinh, học sinh.

5.Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của trường

- Trường Trung học Cần Đước là ngôi trường trung học công lập đầu tiên của huyện Cần Đước. Sau 2 tháng kể từ ngày khai giảng niên học 1958-1959 theo biên chế, ngành giáo dục Cần Đước mới khai giảng được 2 lớp đệ thất để đón nhận 10 – 15 % học sinh tiểu học trong toàn huyện, kể cả huyện Cần Giuộc, Châu Thành và Tân Trụ.

- Năm học 1975-1976 trường đổi tên thành Trường cấp 2-3 Cần Đước.

- Năm 1976 trường tách ra thành trường cấp 2 và trường cấp 3 nhưng vẫn chung một cơ sở tại khu 5 thị trấn Cần Đước.

- Năm 1993 cấp 2 và cấp 3 lại nhập lại thành Trường cấp 2-3 Cần Đước cơ sở vẫn ở Khu 5 Thị trấn Cần Đước

- Năm 1997 trường lại tách ra thành trường THPT và THCS. THPT nhận cơ sở mới ở ấp Bà Chủ .

- Năm 2002 đến nay trường chuyển về cơ sở mới khu 1B Thị trấn Cần Đước.

6. Thông tin người đại diện pháp luật của trường

- Họ và tên: Nguyễn Tuấn huy.
- Chức vụ: Hiệu trưởng.
- Nơi làm việc: Trường THPT Cần Đước
- Số điện thoại: 0985907970
- Địa chỉ thư điện tử: nguyentuanhuy.c3canduoc@longan.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy của trường

a. Quyết định thành lập: quyết định số 1939/QĐ-UBND ngày 20/8/1997 của UBND tỉnh Long An

b. Quyết định bổ nhiệm hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng

+ Hiệu trưởng Nguyễn Tuấn Huy: Quyết định số 198/QĐ-SGDĐT ngày 30/07/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tây Ninh

+ Phó Hiệu trưởng Võ Chí Thanh: Quyết định số …./QĐ-SGDĐT ngày 30/07/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tây Ninh.

+ Phó Hiệu trưởng Trịnh Công Sự: Quyết định số 187/QĐ-SGDĐT ngày 30/07/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tây Ninh.

d. Qui chế làm việc của nhà trường được ban hành kèm theo Quyết định số 49/QĐ-THPT ngày 03/10/2025 của hiệu trưởng trường THPT Cần Đước về việc ban hành Qui chế làm việc của trường THPT Cần Đước, đường link: https://thptcanduoc.longan.edu.vn/cac-quyet-dinh-hanh-chinh-nam-hoc-2025-2026.html

đ. Quyết định thành lập tổ chuyên môn, tổ văn phòng và bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn, tổ văn phòng ban hành kèm Quyết định số 19/QĐ-THPT ngày 01/9/2025 và 20/QĐ-THPT ngày 05/9/2024, đường link:

https://thptcanduoc.longan.edu.vn/cac-quyet-dinh-hanh-chinh-nam-hoc-2025-2026.html

e. Không có

8. Các văn bản khác của trường

- Kế hoạch nhà trường:

https://thptcanduoc.longan.edu.vn/ke-hoach-nam-hoc-2025-2026.html

- Qui chế ứng xử văn hóa, Qui chế dân chủ cơ sở…

https://thptcanduoc.longan.edu.vn/cac-quyet-dinh-hanh-chinh-nam-hoc-2025-2026.html

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

a. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo

	TS	Nữ	Trình độ chuyên môn				Trình độ chính trị			QLGD	Đảng viên
			TC	CĐ	ĐH	ThS	SC	TC	CC		
Tổng cộng	**77**	**44**	**4**	**0**	**55**	**14**	**46**	**10**		**8**	**43**
1.Ban lãnh đạo	**3**	**0**			**3**		**0**	**3**		**3**	**3**
1.1.Hiệu trưởng	1				1			1		1	1
1.2.P.Hiệu trưởng	2				2			2		2	2
2. Giáo viên	**66**	**39**			**52**	**14**	**46**	**7**		**5**	**40**
2.1. Toán	8	5			5	3	4	1		1	5
2.2. Ngữ Văn	7	6			7		5	2		1	5
2.3. Tiếng Anh	7	6			5	2	6				3
2.4. Thể dục	5	0			5		3				2
2.5. GDQPAN	3	0			3		2				1
2.6. Lý	7	5			4	3	6	1			5
2.7. Hóa	6	2			4	2	3	2			4
2.8. Sinh	5	4			4	1	5			1	4
2.9. Sử	3	1			3		3				3
2.10. Địa	4	2			3	1	2			1	1
2.11. GDKT&PL	3	1			2	1	2				2
2.12. Công nghệ	2	2			2		1				2
2.13. Tin	5	3			4	1	4	1		1	3
2.14. Mỹ thuật	1	1			1						
2.15. Âm nhạc	0										
3. Nhân viên	**4**	**4**	**4**								

3.1. Kế toán	1	1	1								
3.2. Văn thư	1	1	1								
3.3. Thiết bị	0										
3.4. Thư viện	1	1	1								
3.5. CNTT	0										
3.6. Y tế	1	1	1								
4. Hợp đồng	**4**	**2**									
4.1. Bảo vệ	2	0									
4.2. Phục vụ	2	2									

b. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định

	Hạng chức danh nghề nghiệp				**Chuẩn nghề nghiệp**			
	I	II	III	IV	Tốt	Khá	Đạt	Chưa Đạt
Tổng cộng		**2**	**67**		**65**	**4**		
1.Ban lãnh đạo			**3**		**0**	**3**		
1.1.Hiệu trưởng			1			1		
1.2.P.Hiệu trưởng			2			2		
2. Giáo viên		**2**	**64**		**65**	**1**		
2.1. Toán			8		8			
2.2. Ngữ Văn			7		7			
2.3. Tiếng Anh			7		7			
2.4. Thể dục			5		5			
2.5. GDQP			3		3			
2.6. Lý			7		7			
2.7. Hóa			6		6			
2.8. Sinh			5		5			
2.9. Sử			3		3			
2.10. Địa		1	3		4			
2.11. GDCD			3		2	1		
2.12. Công nghệ			2		2			
2.13. Tin		1	4		5			
2.14. Mỹ thuật			1		0			
2.15. Âm nhạc			0		0			
3. Nhân viên								

3.1. Kế toán								
3.2. Văn thư			1					
3.3. Thiết bị								
3.4. Thư viện			1					
3.5. CNTT								
3.6. Y tế			1					

III. Cơ sở vật chất

a. Khu đất, diện tích, điểm trường, bình quân m^2/hs

- Tổng diện tích đất: 38.094m^2
- Số điểm trường: 01
- Bình quân m^2/hs: 29.48 m^2/hs vượt 19.48 m^2 (yêu cầu 10m^2/hs)

b. Phòng hành chính, quản trị; khối phòng học tập, khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ, khu sân chơi thể dục, thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật đối sánh với yêu cầu qui định

TT	Tên phòng	Đơn vị	Số lượng	Diện tích	Dánh giá
1	**Khối phòng học tập**				
	- Phòng học	phòng	24	1,344m2	Đạt
	- Phòng học bộ môn Âm nhạc	phòng	0	0	
	- Phòng học bộ môn Mỹ Thuật	phòng	0	0	
	- Phòng học bộ môn Khoa học xã hội	phòng	1	64	Đạt
	- Phòng học bộ môn Hóa học	phòng	1	80m^2	Đạt
	- Phòng học bộ môn Vật lý	phòng	1	80m^2	Đạt
	- Phòng học bộ môn Sinh học	phòng	1	80m^2	Đạt
	- Phòng học bộ môn Công nghệ	phòng	0	0	
	- Phòng học bộ môn tin học	phòng	2	128m^2	Đạt
	- Phòng học bộ môn ngoại ngữ	phòng	2	128m^2	Đạt
	- Phòng đa chức năng	phòng	0	0	
2	**Khối phòng hỗ trợ học tập**				
	- Thư viện	phòng	3	256m^2	Đạt
	Phòng thiết bị giáo dục (1)	phòng	0	0	
	- Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập	phòng	0	0	
	- Phòng Đoàn, Đội	phòng	1	20,8m^2	Đạt
	- Phòng truyền thống	phòng	1	40,6m^2	Đạt
3	**Khối phụ trợ**				

	- Phòng họp	phòng	1	106,2m^2	Đạt
	- Phòng các tổ chuyên môn	phòng	0	0	
	- Phòng Y tế học đường	phòng	1	20,8	Đạt
	- Phòng giáo viên	phòng	6	90m^2	
	- Phòng nghỉ giáo viên	phòng	2	36m^2	Đạt
	- Nhà đa năng	nhà	1	628,8m^2	Đạt
	- Nhà kho	nhà	0	0	
4	**Khối phòng hành chính quản trị**				
	- Phòng Hiệu trưởng	phòng	1	20,8 m^2	Đạt
	- Phòng Phó Hiệu trưởng	phòng	1	20,8 m^2	Đạt
	- Văn phòng	phòng	1	41,6 m^2	Đạt
	- Phòng các tổ chức Đảng, đoàn thể	phòng	1	20,8 m^2	Đạt
	- Phòng bảo vệ	phòng	1	18,9 m^2	Đạt
5	**Khối phục vụ sinh hoạt**				
	- Phòng quản lý học sinh	phòng	1	41,6 m^2	
	- Phòng sinh hoạt chung	phòng	0	0	
	- Nhà ở nội trú cho học sinh	nhà	0	0	
6	**Khu sân chơi**				
	Sân bóng chuyền	Sân	2		
	Nhà thi đấu đa năng	Nhà	1		

c. Hạ tầng kỹ thuật

- Hệ thống cấp nước sạch Nhà trường có nước sạch, đáp ứng nhu cầu sử dụng, bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành; có hệ thống thoát nước, cống thu gom kết hợp rãnh có nắp đậy và hệ thống xử lý nước thải bảo đảm chất lượng nước thải theo quy định trước khi thải ra môi trường;

- Hệ thống cấp điện Nhà trường có Trạm biến áp 03 pha, bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường.

- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy Có bể chứa nước, có bình phòng cháy, chữa cháy, bảo đảm theo các quy định hiện hành;

- Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc Nhà trường có điện thoại (02396283298); 03 line Internet và phủ sóng WiFi trong khuôn viên trường

- Thu gom rác thải: nhà trường hợp đồng với công ty thu gom rác, vận chuyển rác.

d. Thiết bị dạy học

- Thiết bị dạy học được trang bị theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

I	**Thiết bị dạy học tối thiểu** (1)	*Đơn vị*	*Số lượng*
1	Thiết bị dạy học lớp 10	Bộ	4

2	Thiết bị dạy học lớp 11	Bộ	4
3	Thiết bị dạy học lớp 12	Bộ	4
II	**Thiết bị dùng chung**		
1	Bàn ghế học sinh 02 chỗ ngồi	Bộ	576
2	Bàn ghế giáo viên	Bộ	24
3	Máy vi tính quản lý	Bộ	5
4	Phòng máy vi tính	Bộ	3
5	Ti vi trong lớp học	Bộ	24
6	Thiết bị âm thanh di động	Bộ	2
7	Thiết bị phòng giáo dục môn mỹ thuật	Bộ	1
8	Thiết bị phòng giáo dục môn âm nhạc	Bộ	6
9	Thiết bị phòng dạy học học ngoại ngữ	Bộ	8
10	Thiết bị phòng thí nghiệm Vật Lý	Bộ	63
11	Thiết bị phòng thí nghiệm Hóa học	Bộ	1
12	Thiết bị phòng thí nghiệm Sinh học	Bộ	55
13	Thiết bị phòng thí nghiệm Công nghệ	Bộ	0
14	Hệ thống bảng trượt trong lớp học	Bộ	8
15	Thư viện điện tử	Bộ	0
16	Máy vi tính xách tay	Bộ	5
17	Ti vi tương tác dùng cho phòng đa chức năng	Bộ	0
18	Bộ thiết bị micro cài áo cho giáo viên đứng lớp	Bộ	0
19	Tủ đựng thiết bị	Cái	2

e. Danh mục sách giáo khoa

Nhà trường thông báo danh mục sách giáo khoa khối 10, 11, 12 theo qui định, đường link: https://thptcanduoc.longan.edu.vn/danh-muc-sach-giao-khoa.html

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Nhà trường đượng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1

V. KẾT QUẢ VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Báo cáo tổng kết năm học 2025-2026 và các phụ lục đính kèm

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Kết quả báo cáo tài chính, đường link:

https://thptcanduoc.longan.edu.vn/cong-khai-qd-giao-du-toan-2025.html

VII. KẾT QUẢ CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

- Công tác thực hiện dân chủ trong trường học: được xếp loại mạnh

- Công tác cải cách hành chính: Nhà trường thực hiện tốt công tác cài cách hành chính và chuyển đổi số.

- Công tác truyền thông: Nhà trường thành lập ban truyền thông, hằng tuần có tin bài về các hoạt động của ngành, các của địa phương.

- Công tác xây dựng cơ sở vật chất: Hàng năm nhà trường đều dành kinh phí để cải tạo CSVC nhà trường đảm bảo công tác dạy học./.

Nơi nhận:
- VC,NV nhà trường;
- Website;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐẮK NÔNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CẦN ĐƯỚC

Nguyễn Tuấn Huy